TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 193/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu A, sinh năm 1992

HKTT: Tổ 3, phường H, thị xã P, tỉnh V

Cư trú tại: Số 211, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh V

* Bị đơn: Anh Vương Đình L, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 25B, cụm 3, phường T, quận T, thành phố Hà Nội

Cư trú tại: Ngõ 135, tổ 25B, cụm 3, phường T, quận T, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về chế độ án phí, lệ phí Toà án và Danh mục mức lệ phí, án phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu A và anh Vương Đình L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác định chị Nguyễn Thu A và anh Vương Đình L có 01 con chung là: Vương Thiên P, sinh ngày 30/5/2018.

Khi ly hôn chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thu A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 06952 ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Nay được hoàn trả 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
Thẩm phán

Dương Tuyết Mai

Nơi nhận
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường T
(Số ĐKKH: 66 ngày 14/12/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.